

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2026/HS-ST**
Ngày: 12/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phạm Hùng

Ông Vũ Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh ngày 07/02/1990 tại thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 048090001306; Nơi cư trú: Tổ F, phường L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Phạm Thị H (chết); tiền án: Ngày 20/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cũ xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 109/2017/HSST (Chưa chấp hành xong án phí); tiền sự: Ngày 17/10/2024, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng cũ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 98/2024/QĐ-TA.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2009, bị Chủ tịch UBND thành phố Đ áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số: 9404/QĐ-UBND.

- Ngày 13/9/2012, bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng cũ khởi tố bị can về tội “Hiếp dâm” theo Quyết định số 118 (Ngày 30/11/2012, Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị can đối với hành vi này);

- Ngày 16/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 67/2014/HSST;

- Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 15/2016/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 27/11/2025. Có mặt.

2. Lê Quang L, sinh ngày 18/01/1992 tại thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 048092001361; Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị Q; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/11/2025. Có mặt.

Bị hại: Anh Võ Gia B, sinh năm 2006; Nơi thường trú: Thôn K, xã P, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: K Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ F, phường L, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ hiện nay: A L, phường L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 2000; Nơi thường trú: Thôn T, xã Q, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện nay: K N, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/9/2025, Nguyễn Văn S và Lê Quang L đến quán I tại A Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng để chơi game. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/9/2025 cả hai ra về, khi đang đi bộ trên đường Đ thì S nảy sinh ý định tìm nhà dân sơ hở nhằm trộm cắp tài sản, bèn lấy tiền tiêu xài cá nhân nên rủ Luật cùng đi trộm cắp thì Luật đồng ý. Khi đi đến trước địa chỉ Kiệt H Đ, phường L, thành phố Đà Nẵng, S đi vào phía trong thấy phòng trọ của anh Võ Gia B có cửa khép hờ nên đi ra và nói với Luật “*thấy cửa mở, đi vô coi có chi không thì lấy*”, nghe vậy Luật đi vào còn S đứng ngoài. Sau đó, Luật đột nhập vào bên trong phòng trọ lấy trộm được 01 balô màu đen, bên trong có 01 máy tính xách tay hiệu ASUS FX517Z-Core i5 màu đen, 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OASIS PACIFIER, 01 tai nghe Bluetooth Ipod Pro2 của anh B rồi đi ra ngoài. Sau đó, Luật đăng lên trang mạng “chotot.com” để rao bán chiếc máy tính xách tay nói trên. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, có một người đàn ông (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) liên hệ và đến gặp Luật rồi mua lại chiếc máy tính xách tay với giá 700.000 đồng, Luật chia lại cho S 400.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 21/9/2025, Luật mang đồng hồ và tai nghe đến tiệm cầm đồ “Đăng Khoa” tại A L, thành phố Đà Nẵng rồi cầm cố cho bà Phạm Thị P (*sinh năm: 1985, trú tại: Tổ F, phường L, TP.*) được số tiền 450.000 đồng. Đến ngày 25/9/2025, Luật sử dụng mạng

xã hội Facebook đăng tin bán chiếc tai nghe với giá 900.000 đồng thì được anh Đặng Hoàng N (*sinh năm: 2000, trú tại: Thôn T, xã Q, tỉnh Quảng Nam*) đồng ý mua, sau đó anh N và Luật cùng hẹn nhau đến tiệm cầm đồ Đăng Khoa, tại đây anh N trả cho chị P số tiền 450.000 đồng và trả cho Luật 450.000 đồng rồi lấy chiếc tai nghe. Qua truy xét, Công an phường L xác định S và Luật là 02 đối tượng đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản nói trên.

Tại Bản kết luận định giá số: 05/KL-HĐĐG ngày 24/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường L, thành phố Đà Nẵng kết luận:

- 01 máy laptop nhãn hiệu ASUS FX517Z-Core i5, màu đen, tại thời điểm bị chiếm đoạt (09/2025) có giá trị 8.500.000 đồng;

- 01 tai nghe Bluetooth, loại Ipod Pro 2, màu trắng, tại thời điểm bị chiếm đoạt (09/2025) có giá trị 100.000 đồng;

- 01 đồng hồ đeo tay, dây kim loại, hiệu OASIS PACIFIER, tại thời điểm bị chiếm đoạt (09/2025) có giá trị 500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn S và Lê Quang L đã chiếm đoạt là 9.100.000 đồng (*chín triệu một trăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S và Lê Quang L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (*các bút lục số 34-46; 85-88; 90-97*).

Vật chứng tạm giữ và xử lý vật chứng: 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OASIS PACIFIER (do chị Phạm Thị P giao nộp) và 01 tai nghe Bluetooth, loại Ipod Pro 2 (do anh Đặng Hoàng N giao nộp). Ngày 05/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an T2 đã xử lý trả lại vật chứng nói trên cho bị hại Võ Gia B.

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Quang L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận diễn biến vụ án đúng như cáo trạng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại anh Võ Gia B vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận tiền bồi thường từ các bị cáo số tiền 8.000.000 đồng và nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là đồng hồ và tai nghe, không có yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 20/9/2025, tại phòng trọ số K đường Đ thuộc phường L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn S và Lê Quang L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy tính xách tay hiệu ASUS FX517Z-Core i5 có giá trị 8.500.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OASIS PACIFIER có giá trị 500.000 đồng và 01 tai nghe Bluetooth Ipod Pro2 có giá trị 100.000 đồng của anh Võ Gia B. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn S và Lê Quang L chiếm đoạt có giá trị là 9.100.000 đồng (*chín triệu một trăm nghìn đồng*). Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Quang L phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo đã tái phạm nguy hiểm theo bản án số: 109/2017/HSST ngày 20/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (cũ) chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí của bản án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo S là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản đồng thời là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không lo tu dưỡng bản thân để làm người lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định cho bị cáo mức hình phạt ở khoảng đầu của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo L là người trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại, cũng là người đem tài sản đi bán lấy tiền do vậy cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Xét bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên thấy rằng cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Về các vấn đề có liên quan đến vụ án: Đối với bà Phạm Thị P và anh Đặng Hoàng N có hành vi nhận cầm cố, mua lại các tài sản do S và Luật trộm cắp được nhưng đều không biết các tài sản đó là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với người đàn ông có hành vi mua lại chiếc máy tính xách tay do Luật bán lại nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T2 tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn S và Lê Quang L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025*);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **03** (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 27/11/2025.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025*);

Xử phạt bị cáo Lê Quang L **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 25/11/2025.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Lê Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra C;
- Phòng THADS khu vực 4 – Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam Hòa Khánh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận L;
- THA dân sự quận L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh T1

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử
tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Hòa Vang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Anh Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thành viên Hội đồng xét xử
tòa**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên